

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2023

Thực hiện kế hoạch đào tạo năm học 2023, Học viện Chính trị khu vực IV thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2023 như sau:

1. Chuyên ngành tuyển sinh

Ngoài 04 chuyên ngành đang tuyển sinh theo Thông báo số 392-TB/HVCTKV IV ngày 20/3/2023 gồm:

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	8310202	40
2	Pháp luật về quyền con người	8380109	30
3	Quản lý kinh tế	8340410	30
4	Quản lý nhà nước	-	40

Học viện Chính trị khu vực IV thông báo tuyển sinh thêm 03 chuyên ngành sau:

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Xã hội học	8310301	30
2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	8229015	30
3	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	8380106	40

2. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy không tập trung
- Thời gian đào tạo: 24 tháng (học các ngày thứ 6, thứ 7 và chủ nhật)
- Địa điểm đào tạo: Học viện Chính trị khu vực IV, số 06 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

Thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

3.1. Đối tượng dự tuyển:

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội. Các trường hợp khác do Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xem xét, quyết định.

3.2. Điều kiện dự tuyển

*** Yêu cầu chung:**

- Có bằng đại học chuyên ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển (xem phụ lục 1);

- Thí sinh dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học nếu xếp loại tốt nghiệp từ Khá trở lên. Thí sinh dự thi có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực/ ngành đăng ký dự tuyển và phải có chứng chỉ học bổ sung kiến thức do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cấp trước khi dự tuyển. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xem xét quyết định.

- Bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phù hợp với ngành dự tuyển phải được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, cấp giấy công nhận.

*** Yêu cầu về ngoại ngữ:**

- Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ và được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sẽ miễn thi môn ngoại ngữ:

+ Bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài được công nhận theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

+ Một trong các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định tại Phụ lục 2 của Thông báo này còn hiệu lực đến ngày đăng ký dự tuyển; hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho người Việt Nam do các cơ sở đào tạo cấp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Đối tượng và chính sách ưu tiên

4.1. Đối tượng ưu tiên:

- Thí sinh có thời gian công tác liên tục 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành và phải có quyết định

tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;
- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học đang được hưởng trợ cấp hàng tháng và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận.

4.2. Chính sách ưu tiên:

Theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện hành.

5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- 1) Đơn xin đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ (mẫu 1);
- 2) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền;
- 3) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (theo mẫu 2C/TCTW-98 của Ban Tổ chức Trung ương).
- 4) Bản sao có công chứng bằng, bằng điểm đại học. Bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm do nước ngoài cấp phải có bản dịch kèm theo;
- 5) Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập còn thời hạn theo quy định;
- 6) Bản sao có công chứng một trong các giấy tờ được ban hành gần nhất: Quyết định tuyển dụng, Hợp đồng lao động, Quyết định bổ nhiệm, Quyết định tăng lương;
- 7) Bản sao có công chứng các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có);
- 8) Giấy xác nhận kinh nghiệm công tác chuyên môn (bắt buộc đối với thí sinh ngành phù hợp) (mẫu 2);
- 9) Ảnh 3x4 chụp trong năm 2023 (02 ảnh, mặt sau ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh);
- 10) Phiếu xác nhận đã nộp hồ sơ dự tuyển (mẫu 3);

Lưu ý: Thí sinh nộp giấy xác nhận đối tượng ưu tiên, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có) cùng hồ sơ đăng ký dự tuyển.

6. Thời gian, địa điểm phát hành và nhận hồ sơ dự tuyển

6.1. Thời gian phát hành và nhận hồ sơ:

Từ ngày 10/4/2023 đến hết ngày 25/9/2023.

6.2. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ:

Ban Quản lý đào tạo, Học viện Chính trị khu vực IV, số 06 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. (Hồ sơ tuyển sinh đã nộp không trả lại).

Thông tin liên hệ: Đ/c Nguyễn Văn Trai, điện thoại: 0917362271

Email: bandaotaohv4@gmail.com

7. Thời gian thi tuyển và nhập học

- Thời gian thi tuyển: dự kiến tháng 10/2023.
- Thời gian nhập học: dự kiến tháng 12/2023.

* Thông tin chi tiết về tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ được cập nhật trên Công thông tin điện tử của Học viện Chính trị khu vực IV, Website: www.hcma4.hcma.vn.

Nơi nhận:

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,
- Ban Giám đốc Học viện Chính trị khu vực IV,
- Tỉnh ủy/Thành ủy các tỉnh/thành phố,
- UBND các tỉnh/thành phố,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy/Thành ủy,
- Sở Nội vụ các tỉnh/thành phố,
- Các Trường Chính trị tỉnh/thành phố,
- Các Trường Đại học,
- Lưu: VT, Ban QLĐT.



Lê Xuân Tạo

PHỤ LỤC I

Danh mục các chuyên ngành đúng, phù hợp
với chuyên ngành tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2023

Nhóm chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Các học phần bổ sung
1. Chuyên ngành Pháp luật về quyền con người (Mã số: 8380109)		
Ngành đúng	Luật	Không
Ngành phù hợp 1	Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật kinh tế, Luật quốc tế	1. Lý luận và pháp luật về quyền con người (30 tiết) 2. Nhà nước pháp quyền và quyền con người (30 tiết)
Ngành phù hợp 2	- Giáo dục pháp luật, Hành chính học, Quản lý nhà nước, Quản lý xã hội, Quản lý công. - Các ngành thuộc nhóm ngành “Pháp luật”* - Các ngành thuộc nhóm ngành “An ninh và trật tự xã hội”*	1. Lý luận và pháp luật về quyền con người (30 tiết) 2. Luật Hiến pháp (30 tiết) 3. Nhà nước pháp quyền và quyền con người (30 tiết)
2. Chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (Mã số: 8310202)		
Ngành đúng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Không
Ngành phù hợp 1	Chính trị học, Quản lý nhà nước, Quan hệ quốc tế, Cử nhân chính trị.	1. Lý luận về Đảng và xây dựng Đảng (45 tiết) 2. Lý luận chung về nhà nước và xây dựng chính quyền nhà nước (30 tiết)
Ngành phù hợp 2	- Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử, Giáo dục quốc phòng – an ninh, Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân, Giáo dục học, Giáo dục pháp luật, Quản lý giáo dục, Xã hội học, Nhân học, Việt Nam học, Chính sách công, Quản lý công, Quản lý xã hội, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, Khoa học quản lý, Hành chính học, Công tác xã hội, Công tác tư tưởng.	1. Lý luận về Đảng và xây dựng Đảng (45 tiết) 2. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức (30 tiết) 3. Đảng lãnh các tổ chức trong hệ thống chính trị và các lĩnh vực đời sống xã hội (30 tiết)

	- Các ngành thuộc nhóm ngành “Luật”, “Quản trị - Quản lý”, “Bảo chí và truyền thông”*.	4. Lý luận chung về nhà nước và xây dựng chính quyền nhà nước (30 tiết)
3. Chuyên ngành Quản lý kinh tế (Mã số: 8340410)		
Ngành đúng	Quản lý kinh tế	Không
Ngành phù hợp 1	Kinh tế học, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Kinh tế số.	1. Khoa học quản lý (30 tiết) 2. Quản lý nhà nước về kinh tế (30 tiết)
Ngành phù hợp 2	- Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Marketing, Bất động sản, Thương mại điện tử, Kinh doanh thời trang và dệt may, Quản trị khách sạn, Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản lý dự án, Quản lý nhà nước. - Kế toán, Kiểm toán, Tài chính – Ngân hàng, Bảo hiểm, Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, Quản lý công nghiệp, Kinh tế công nghiệp, Quản lý đất đai, Kinh tế nông nghiệp, Kinh doanh nông nghiệp, Kinh tế xây dựng, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Kinh tế vận tải, Kinh tế đối ngoại, Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống.	1. Khoa học quản lý (30 tiết) 2. Quản lý nhà nước về kinh tế (30 tiết) 3. Kinh tế lượng (30 tiết)
4. Chuyên ngành Quản lý nhà nước		
Ngành đúng	Quản lý nhà nước	Không
Ngành phù hợp 1	Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Quan hệ quốc tế.	1. Lý luận về Quản lý nhà nước (30 tiết) 2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (phần 1 và phần 2) (60 tiết)
Ngành phù hợp 2	- Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng, Quản lý giáo dục, Quản lý xã hội, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, Hành chính học, Chính sách công, Cử nhân chính trị.	1. Khoa học quản lý (30 tiết) 2. Lý luận về Quản lý nhà nước (30 tiết) 3. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (phần 1 và phần 2) (60 tiết)
5. Chuyên ngành Xã hội học (mã số: 8310301)		
Ngành đúng	Xã hội học	Không

Ngành phù hợp 1	Nhân học, Tâm lý học, Triết học, Chính trị học, Công tác xã hội	1. Xã hội học đại cương (30 tiết) 2. Lịch sử Xã hội học (30 tiết)
Ngành phù hợp 2	Chính sách công, Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học, Giáo dục pháp luật, Y tế công cộng, Quản lý xã hội, Quản lý nhà nước, Quản lý giáo dục, Quản lý công, Khoa học quản lý, Quản trị nhân lực, Quản lý dự án, Hành chính công, Báo chí, Quan hệ công chúng, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học, Việt Nam học, Quốc tế học, Đông Nam Á học, Châu Á học, Dân tộc học, Đô thị học, Phát triển nông thôn, Công tác thanh thiếu niên.	1. Xã hội học đại cương (30 tiết) 2. Lịch sử Xã hội học (30 tiết) 3. Lý thuyết Xã hội học (30 tiết) 4. Xã hội học Mác - xít (30 tiết)
6. Chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (mã số: 8229015)		
Ngành đúng	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Không
Ngành phù hợp 1	Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn hóa học, Quản lý văn hóa, Gia đình học.	1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (45 tiết) 2. Lịch sử Việt Nam (30 tiết)
Ngành phù hợp 2	Cử nhân chính trị, Giáo dục chính trị, Chính trị học, Giáo dục công dân, Báo chí, Xã hội học, Nhân học, Công tác xã hội, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Dân tộc học, Khảo cổ học, Bảo tàng học, Việt Nam học, Đông phương học, Sư phạm lịch sử, Sư phạm lịch sử - địa lý.	1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (45 tiết) 2. Lịch sử Việt Nam (30 tiết) 3. Phương pháp luận sử học (30 tiết)
7. Chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (mã số: 8380106)		
Ngành đúng	Luật	Không
Ngành phù hợp 1	Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật kinh tế, Luật quốc tế	1. Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (30 tiết) 2. Lý luận về nhà nước pháp quyền và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (30 tiết)
Ngành phù hợp 2	- Luật kinh doanh, Luật thương mại quốc tế, Hành chính học, Giáo dục pháp luật, Quản lý nhà nước, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự. - Các ngành thuộc nhóm ngành “Pháp luật”, “An ninh và trật tự xã	1. Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới (30 tiết) 2. Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (30 tiết) 3. Lý luận về nhà nước pháp quyền và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (30 tiết)

	hội”*.	4. Các học thuyết về nhà nước và pháp luật (30 tiết)
--	--------	--

** Các nhóm ngành xem tại Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân, ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17-01-2017 của Thủ tướng Chính phủ và Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học, ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06-6-2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

PHỤ LỤC II

1. DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO CẤP CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ĐƯỢC GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH CÔNG NHẬN

TT	Tên các cơ sở đào tạo	TT	Tên các cơ sở đào tạo
1	Đại học Ngoại ngữ - Đại học quốc gia Hà Nội	14	Đại học Văn Lang
2	Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	15	Đại học Trà Vinh
3	Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	16	Đại học Vinh
4	Đại học Sư phạm Hà Nội	17	Đại học Tây Nguyên
5	Đại học Hà Nội	18	Đại học Quy Nhơn
6	Đại học Thái Nguyên	19	Đại học Công nghiệp thực phẩm TP HCM
7	Đại học Cần Thơ	20	Học viện Khoa học quân sự
8	Học viện An ninh nhân dân	21	Đại học Thương mại
9	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	22	Học viện Cảnh sát nhân dân
10	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	23	Đại học Kinh tế - Tài chính TP HCM
11	Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh	24	Đại học Bách khoa Hà Nội
12	Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh	25	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học quốc gia TP HCM
13	Đại học Sài Gòn		

2. BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (Kèm theo Thông tư số 23 /2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương bậc 3	Tương đương bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm : 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm : 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 3 (TDN 3)	TestDaF level 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK bậc 3	HSK bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh sau đại học Học viện Chính trị quốc gia
Hồ Chí Minh.

Họ và tên: Nam/Nữ:.....
Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:
Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:
Địa chỉ: (dùng để thông báo kết quả):
Điện thoại:

1. Bằng đại học:

Năm tốt nghiệp: Chuyên ngành:.....
Tại trường:
Hình thức đào tạo:; xếp loại tốt nghiệp:
(Đối với hệ chuyên tu phải có bằng trung cấp hoặc cao đẳng kèm theo)

2. Bằng đại học thứ 2 (nếu có):

Năm tốt nghiệp: Chuyên ngành:.....
Tại trường:
Hình thức đào tạo:; Xếp loại tốt nghiệp:

3. Đối tượng diện ưu tiên (nếu có):

(Kèm theo minh chứng đối tượng diện ưu tiên khi nộp hồ sơ dự tuyển)

4. Đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ:

Ngoại ngữ: Tiếng Anh
Ngành đăng ký dự tuyển:.....
Thời gian đào tạo: 18 tháng 24 tháng

Tôi xin thực hiện đúng các quy định đối với thí sinh và nếu trúng tuyển sẽ chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Ngày tháng năm 2023
Người làm đơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Đơn vị xác nhận:

Xác nhận đồng chí:

Sinh ngày:

Nơi sinh:.....

Chức vụ và đơn vị công tác:

.....

.....

Đã có thâm niên công tác năm trong lĩnh vực dự thi tuyển sinh đào tạo trình
độ thạc sĩ ngành.....

Kính đề nghị Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xét duyệt, đồng ý
cho đồng chí
được dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành.....

.....

Trân trọng cảm ơn!

..... ngày..... tháng..... năm 2023

Đơn vị xác nhận
(Ký, đóng dấu)

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**PHIẾU NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2023**

Họ và tên thí sinh (Viết chữ in hoa):.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Cơ quan công tác:.....

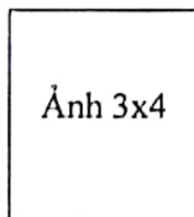
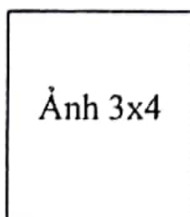
Số điện thoại:..... Email:.....

Ngành đăng kí thi tuyển:.....

Hồ sơ dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ gồm có:

TT	Danh mục	Số lượng	Xác nhận
1	Đơn xin dự thi	01 bản chính	
2	Công văn cử đi thi	01 bản chính	
3	Bằng Đại học	01 bản sao công chứng	
4	Bảng điểm Đại học	01 bản sao công chứng	
5	Sơ yếu lý lịch (mẫu 2C/BTCTW)	01 bản chính	
6	Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập	01 bản chính	
7	Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm hoặc nâng lương	01 bản sao công chứng	
8	Giấy xác nhận thâm niên công tác	01 bản chính	
9	Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên	01 bản chính	
10	Ảnh 3x4	02 cái	
Ghi chú:.....			
.....			

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Người nộp
(Ký, ghi rõ họ tên)**Người nhận hồ sơ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

PHIẾU NHẬN HỒ SƠ HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC (Dành cho thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2023)

Họ và tên thí sinh (Viết chữ in hoa):.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Cơ quan công tác:.....

Số điện thoại:..... Email:.....

Ngành đăng ký dự tuyển:.....

Hồ sơ học bổ sung kiến thức gồm có:

TT	Danh mục	Số lượng	Xác nhận
1	Đơn xin học bổ sung kiến thức	01 bản chính	
2	Bằng Đại học	01 bản sao công chứng	
3	Bảng điểm Đại học	01 bản sao công chứng	
Ghi chú:.....			
.....			

Người nộp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2023
Người nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)